**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 2 MÔN TOÁN – LỚP 8**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Tổng%****điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **TL** | **TL** | **TL** | **TL** |  |
| **1** | **Hàm số và đồ thị** | Hàm số bậc nhất y = ax + b (a ≠ 0) và đồ thị. |  |  | Bài 2ab(1,5đ) |  | 3 |
| Toán thực tế hàm số bậc nhất |  |  | Bài 3a (1đ) | Bài 3b(0,5đ) |
| **2** | **Phương trình** | Phương trình bậc nhất một ẩn |  | Bài 1a(1đ) | Bài 1b(1đ) |  | 3,5 |
| Giải bài toán bằng cách lập phương trình |  |  | Bài 5(1,5đ) |  |
| **3** | **Hình đồng dạng** | Hình đồng dạng | Bài 4(1đ) |  |  |  | 1 |
| Tam giác đồng dạng |  | Bài 6a(1đ) | Bài 6b(1đ) | Bài 6c(0,5đ) | 2,5 |
| **Tổng điểm** | **1** | **2** | **6** | **1** | 10 |
| **Tỉ lệ %** | **10%** | **20%** | **60%** | **10%** | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | **30%** | **70%** | **100%** |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 2 MÔN TOÁN – LỚP 8**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá**  | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biêt** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Hàm số và đồ thị** | Hàm số bậc nhất y = ax + b (a ≠ 0) và đồ thị. | **Vận dụng:** – Vẽ được đồ thị của hàm số bậc nhất *y* = *ax* + *b* (*a* ≠ 0).– Vận dụng được phương trình tìm tọa độ giao điểm hai đồ thị bằng phép tính. |  |  | Bài 2ab(1,5) |  |
| Toán thực tế hàm số bậc nhất | **Vận dụng:** – Vận dụng được hàm số bậc nhất và đồ thị vào giải quyết một số bài toán thực tiễn ***(đơn giản, quen thuộc)*** (ví dụ: bài toán về chuyển động đều trong Vật lí,...).**Vận dụng cao:**– Vận dụng được hàm số bậc nhất và đồ thị vào giải quyết một số bài toán ***(phức hợp, không quen thuộc)*** thuộc có nội dung thực tiễn. |  |  | Bài 3a (1) | Bài 3b(0,5) |
| **2** | **Phương trình** | Phương trình bậc nhất một ẩn | **Thông hiểu:** – Giải được phương trình bậc nhất một ẩn (chuyển vế)**Vận dụng:** – Giải được phương trình bậc nhất một ẩn (có mẫu số) |  | Bài 1a(1) | Bài 1b(1) |  |
| Giải bài toán bằng cách lập phương trình | **Vận dụng:** – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn ***(đơn giản, quen thuộc)*** gắn với phương trình bậc nhất (ví dụ: các bài toán liên quan đến chuyển động trong Vật lí, các bài toán liên quan đến Hoá học,...). |  |  | Bài 5(1,5) |  |
| **3** | **Hình đồng dạng** | Hình đồng dạng | **Nhận biết:** – Nhận biết được hình đồng dạng phối cảnh (hình vị tự), hình đồng dạng qua các hình ảnh cụ thể. | Bài 4(1) |  |  |  |
| Tam giác đồng dạng | **Thông hiểu:**– Giải thích được các trường hợp đồng dạng của hai tam giác, của hai tam giác vuông.**Vận dụng:**– Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn ***(đơn giản, quen thuộc)*** gắn với việc vận dụng kiến thức về hai tam giác đồng dạng (ví dụ: tính độ dài, lập hệ thức giữa các cạnh từ tỉ số đồng dạng của hai tam giác, ...)**Vận dụng cao:**– Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn ***(phức hợp, không quen thuộc)*** gắn với việc vận dụng kiến thức về hai tam giác đồng dạng. |  | Bài 6a(1) | Bài 6b(1) | Bài 6c(0,5đ) |
| **Tổng số câu** | 1 | 2 | 6 | 2 |
| **Tỉ lệ %** | **10%** | **20%** | **60%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | **30%** | **70%** |

 **ĐỀ THAM KHẢO KIỂM TRA CUỐI KÌ 2 TOÁN 8**

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI**TRƯỜNG THCS PHÚ HÒA ĐÔNG**(*Đề gồm có 01 trang*) | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II** **NĂM HỌC 2023 – 2024****Môn: TOÁN 8****Thời gian**: 90 phút (không kể thời gian giao đề)  |

**Bài 1 (2 điểm).** Giải các phương trình sau:

a) 

b) 

**Bài 2 (1,5 điểm).** Cho hàm số bậc nhất .

1. Vẽ đồ thị của hàm số.
2. Tìm tọa độ giao điểm của hai đường thẳng  và bằng phép tính.

**Bài 3 (1,5 điểm).** Một xí nghiệp may cứ mỗi tháng thì phải trả tiền lương cho công nhân viên, tiền vật liệu, tiền thuế,… tổng cộng là 410 000 000 đồng. Mỗi chiếc áo được bán với giá là 340 000 đồng. Gọi số tiền lời ( hoặc lỗ ) mà xí nghiệp thu được mỗi tháng là L (đồng) và mỗi tháng xí nghiệp sản xuất được A cái áo.

a) Lập công thức tính L theo A

b) Nếu trong một tháng, xí nghiệp bán được 1200 cái áo thì xí nghiệp lời hay lỗ bao nhiêu ?

**Bài 4 (1 điểm).** Để đo chiều cao của cột cờ trong sân trường người ta làm như sau, khi trời nắng cột cờ sẽ đổ một cái bóng xuống mặt đất, đo chiều dài của cái bóng được 5m, cùng thời điểm đó dùng cây gậy cao 1m dựng thẳng đứng sao cho bóng của cột cờ trùng với bóng của cây gậy và đỉnh bóng cột cờ trùng với đỉnh bóng cây gậy (xem hình minh họa), tiếp tục đo chiều dài bóng cây gậy được 0,5m. Em hãy tính chiều cao của cây cột cờ.



**Bài 5 (1,5 điểm).** Một ô tô đi từ A tới B với vận tốc 45 km/h. Lúc về từ B tới A ô tô đi với vận tốc 60 km/h nên thời gian cả đi và về là 3 giờ 30 phút. Tính độ dài quãng đường AB.

**Bài 6 (2,5 điểm).** Cho tam giác ABC vuông tại A (AB < AC) có đường cao AH. Gọi M là trung điểm của AC, BM cắt AH tại I. Vẽ AK vuông góc với BM tại K.

a) Chứng minh:  và IB. IK = IA.IH.

b) Chứng minh: $\hat{BAH}=\hat{BKH}$.

c) Tia AK cắt BC tại D. Chứng minh: HD. KC = HK.DC.

HẾT

**ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM**

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI**TRƯỜNG THCS PHÚ HÒA ĐÔNG** | **ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM****Môn Toán 8** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài** | **Lời giải** | **Điểm** |
| **1***(2,0đ)* | a) b)  | *0,5x2**0,5x2* |
| **2***(1,5đ)* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| x | 0 | 1 |
| y = 2x+1 | 1 | 3 |

geogebra-export7a)b) Phương trình hoành độ giao điểm:Thay x = -3 vào y = x-2 ta có: y = -5Vậy tọa độ giao điểm của hai đường thẳng  và là  | *0,5**0,5**0,25**0,25* |
| **3***(1,5đ)* | 1. Công thức tính L theo A là: L = 340 000.A - 410 000 000
2. Thay A=1300 vào L = 340 000.A - 410 000 000 ta có:

 L = 340 000.1200 - 410 000 000 = -2000 000Vậy trong một tháng, xí nghiệp bán được 1200 cái áo thì xí nghiệp lỗ 2 000 000 đồng | *0,5x2**0,25**0,25* |
| **4***(1,0đ)* | Xét có: DE //AB (cùng vuông góc với AC)(Hệ quả của định lý Thales)Vậy chiều cao cột cờ là 10 m | *0,25**0,25**0,25**0,25* |
| **5***(1.5đ)* | Gọi độ dài quãng đường AB là x (km), Thời gian đi là  (h)Thời gian về là  (h) Vì thời gian cả đi và về là 3 giờ 30 phút nên ta có phương trình (nhận)Vậy độ dài quãng đường AB là 90 (km). | *0,25**0,25**0,5**0,25**0,25* |
| **6***(2,5đ)* | 1. Xét  và ta có:

 (đối đỉnh)Vậy$ $(g.g)**b)** Xét  và  ta có: (đối đỉnh)(vì)Vậy(c.g.c)Hay**c)** Xét  và ta có: là góc chungVậy $ $(g.g)  suy ra  Mà MA = MC (M là trung điểm của AC)Nên Xét  và ta có: là góc chungVậy  (c.g.c) suy ra  Mà  (cùng phụ )  (cmt)Nên Ta có:  Mà (cmt)Nên  KD là phân giác của Xét ta có:KD là đường phân giác (cmt) | *0,25**0,25**0,25**0,25**0,25**0,25**0,25**0,25**0,25**0,25* |

***Chú ý:*** Học sinh giải theo cách khác với kiến thức đã được học mà đúng vẫn cho điểm tối đa.

---Hết---

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com